

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THANH TOÁN QUỐC TẾ

(Áp dụng từ ngày 29/09/2023)

STT	NỘI DUNG	MỨC PHÍ
I. Nhận tiền từ nước ngoài (áp dụng cho kênh ngân hàng)		
1	Phí báo có	0,05%/ giao dịch - TT: 5 USD/GD; TĐ: 100 USD/GD Lưu ý: Phí thu thêm trong trường hợp nhận tiền từ nước ngoài bằng điện Swift đối với giao dịch EUR: 6 EUR hoặc giao dịch USD: 20 USD (nếu có)
2	Phí hoàn trả lệnh chuyển tiền	10 USD hoặc ngoại tệ tương đương
II. Dịch vụ chuyển tiền đi nước ngoài		
1	Phí chuyển tiền quốc tế	
	Du học, chữa bệnh	0,15%, TT: 5 USD
	Trợ cấp, công tác du lịch, thăm viếng	0,18%, TT: 5 USD
	- Định cư - Thừa kế, thu nhập hợp pháp - Mục đích khác	0,2%, TT: 5 USD
	Giao dịch vốn	0,25%, TT: 5 USD
2	Phí NH nước ngoài	
2.1	Phí NH nước ngoài - OUR guarantee (người chuyển tiền trả phí ngân hàng khác trọn gói một lần khi chuyển)	
	Giao dịch bằng EUR	Không áp dụng dịch vụ OUR guarantee
	Giao dịch bằng AUD	30 AUD (TK người thụ hưởng ở Úc) 40 AUD (TK người thụ hưởng ngoài Úc)
2.2	Phí NH nước ngoài - OUR không guarantee (người chuyển tiền/người nhận tiền phải trả thêm phí từ ngân hàng khác, nếu có phát sinh thêm)	- Giao dịch bằng EUR: - Trị giá < 12.500 EUR: 30 EUR 12.500 EUR ≤ trị giá < 50.000 EUR: 50 EUR - Trị giá ≥ 50.000 EUR: 0,15%, TĐ: 150 EUR - Giao dịch bằng các đồng ngoại tệ khác: 30 USD
2.3	Lưu ý: Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ khác AUD, khách hàng mong muốn người thụ hưởng nhận đủ số tiền chuyển, TTKD có thể tư vấn Khách hàng thể hiện thông tin phí trên LCT là SHARE/BEN và chuyển thêm tối đa 100USD/LCT (hoặc ngoại tệ khác được quy đổi tương đương) để bù đắp các khoản phí do các Ngân hàng trung gian thu	
3	Phí tra soát, tu chỉnh, hủy lệnh chuyển tiền	10 USD + Phí trả nước ngoài (nếu có) Lưu ý: Phí thu thêm trong trường hợp giao dịch bằng EUR - Tu chỉnh: 80 EUR - Tra soát ≤ 6 tháng: 80 EUR - Tra soát > 6 tháng: 160 EUR
4	Phí tư vấn hồ sơ (áp dụng cho các hồ sơ chưa thỏa quy định nghiệp vụ)	10 USD/hồ sơ
5	Điện phí	7 USD
6	Phí tra soát của NHNNg	25 USD

III. Phí thanh toán quốc tế dành cho ngân hàng đại lý & người thụ hưởng/người chuyển tiền nước ngoài		
1	Chuyển tiền đi nước ngoài (trường hợp khách hàng chọn phí "BEN" trên Lệnh chuyển tiền)	- Phí dịch vụ: 0,2% trên trị giá chuyển (TT: 20 USD, TĐ: 400 USD) - Điện phí: 20 USD
2	Chuyển tiền đến từ nước ngoài bằng điện SWIFT: (trường hợp điện nước ngoài thể hiện phí "OUR"):	- Phí dịch vụ: 0,05% trên trị giá báo có (TT: 5 USD, TĐ: 100 USD) hoặc theo mức chi trả của NHNNg - Phí hủy lệnh chuyển tiền: 20 USD

Lưu ý: Không áp dụng giảm/miễn phí của Ngân hàng nước ngoài thu, điện phí và phí cố định.